

Số: 07/2025/QĐST- DS

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: đã có quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2025/QĐ-MTTTPS ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH Quan Minh mà việc giải quyết vụ án liên quan đến nghĩa vụ, tài sản của Công ty TNHH Quan Minh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dân sự”, giữa:

- Nguyên đơn: ông Hoàng Minh T, sinh năm 1961; địa chỉ: số nhà 554 đường Hoàng Quốc Việt, tổ 3, khu Bình Sơn, phường C, thành phố C1 (nay là tổ 3, khu Bình Sơn, phường C2), tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Công ty TNHH Q; địa chỉ: thôn 11, xã H, huyện V (nay là thôn 11, Đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Văn C; chức vụ: giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH NPK Quốc tế; địa chỉ trụ sở: số 78 Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình (nay là số 78 Đốc Ngừ, phường Ngọc Hà), thành phố Hà Nội; người đại diện: Luật sư Phan Khắc N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Tô Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: số nhà 554 đường Hoàng Quốc Việt, tổ 3, khu Bình Sơn, phường C, thành phố C1 (nay là tổ 3, khu Bình Sơn, phường C2), tỉnh Quảng Ninh;

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

